

Bản án số: 39/2019/HSST

Ngày: 06 – 8 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phương Minh Thành

2. Ông Trần Quốc Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số 169, Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST, ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Lê Tuấn Th**, sinh năm 1991 ; Tên gọi khác: Tý;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: ấp Long Đại, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn D, sinh năm 1967 (cha nuôi) và bà Trần Thị B, sinh năm 1968 (mẹ nuôi). Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị Diệp Thanh A, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 12A, Lê Lợi, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

2. Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 21A, Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Quách Văn T1, sinh năm 1977, (vắng mặt bỏ địa phương)

Địa chỉ: Khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2. Nguyễn Thành L, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 130A, khóm 2, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
3. Thạch Ngọc Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt bỏ địa phương)
Địa chỉ: ấp Kỳ La, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
4. Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1991, (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Vĩnh Trường, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
5. Thái Phùng T2, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
6. Trình Quốc T3, sinh năm 1983 (vắng mặt)),
Địa chỉ: Số 266, Đồng Khởi, khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24 tháng 01 năm 2019 bị cáo Lê Tuấn Th đi bộ một mình trên đường Võ Văn Kiệt hướng ra vòng xoay Sóc Ruộng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang cửa hàng đá hoa cương Minh Hiếu thuộc khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i, màu đen, biển số 84C1-089.26 của chị Diệp Thanh A đang dựng trước cửa hàng, chìa khóa gắn sẵn trên ổ khóa, trên xe có 01 chiếc cặp da, loại của nữ có quai màu đen, trên thân có dòng chữ “XL Louis Vuitton”; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết, màu xám, phía trước bên trái có dòng chữ “Piaggio” ; 01 nón bảo hiểm, màu xanh đen, phía sau nón có dòng chữ “Nón Sơn” cùng một số giấy tờ cá nhân của chị A, thấy xe không có người trông giữ, bị cáo liền đi đến mở khóa, nổ máy chạy về phòng trọ số 03 nhà trọ Thanh Trúc thuộc khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh nơi bị cáo đang thuê trọ, tại đây bị cáo rủ Quách Văn T1 đi cầm chiếc xe vừa trộm, được T1 đồng ý, bị cáo điều khiển xe trên chõ T1 đến nhà của Nguyễn Thành L tại số 130A, khóm 2, phường 6, thành phố Trà Vinh nhờ L tìm chỗ cầm xe, L điện thoại cho Thạch Ngọc Ph đến bên hông chùa Kỳ La, thuộc xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tìm nơi cầm xe, khi đến Ph chở theo Phạm Ngọc Tr, sau khi bàn bạc cả nhóm quay về nhà của L. Tại đây Ph tháo biển số xe 84C1-089.26 vứt bỏ tại bãi đất trống gần nhà L còn chiếc xe SH Phú cùng L mang đi cầm, sau khi cầm được với số tiền 4.200.000 đồng cùng bịch ma túy Ph kêu Tr mang về đưa cho bị cáo Th, có được tiền bị cáo cùng Tr, Ph, L chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 3/KLĐGTS, ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i màu đen, biển số 84C1 – 089.26 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 24.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13/01/2019, khoảng 11 giờ bị cáo điều khiển xe máy của Tuấn Đen chở Tuấn Đen (không rõ nhân thân, địa chỉ) từ đường Dương Quang Đông, thuộc khóm 1,

phường 5, thành phố Trà Vinh đến xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tìm người bán 3 bộ cửa gà đá. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Trường T, tại số 21A, khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng – xanh, biển số 84C1 – 199.91, chìa khóa gắn sẵn trên ổ khóa xe của anh T đang dựng trước nhà, không người trông giữ. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Nên bị cáo dừng xe kêu Tuấn Đen ngồi ở ngoài xe canh chừng, bị cáo tiến đến leo lên xe bật chìa khóa để máy chạy về nhà trọ Thanh Trúc thuộc khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh nơi bị cáo đang thuê trọ. Tại đây bị cáo cùng với Tuấn Đen tháo biển số xe 84C1-199.91, dàn áo và cặp bửng của xe để lại phòng trọ, sau đó bị cáo điều khiển xe trộm được đến tiệm game bắn cá thuộc phường 7, thành phố Trà Vinh (không rõ tên tiệm) để nhờ L tìm chỗ cầm, tại đây bị cáo chở L đến nhà Thái Phùng T2 tại khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh nhờ T2 cầm dùm, nhưng do xe không có biển số, dàn áo, cặp bửng nên T2 không nhận cầm. Bị cáo cùng với L quay về phòng trọ để lấy những bộ phận trên. Tuy nhiên khi quay lại nhà T2 bị cáo chỉ gắn biển số 84C1-199.91 và dàn áo nhưng không gắn cặp bửng mà để lại nhà T2. Sau đó T2 đem xe đến tiệm cầm đồ Thảo Vy 2 tại số 266, Đồng Khởi, khóm 8, phường 6, thành phố Trà Vinh cầm cho Trình Quốc T3 với số tiền là 2.700.000 đồng, có được tiền bị cáo cùng L, Tuấn Đen chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2/BKLDGTS, ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh trắng, biển số 84C1 – 199.91 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 11.000.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, đã thu hồi trả lại tài sản cho anh Nguyễn Trường T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh trắng, biển số 84C1 – 199.91, số máy 5C6H104730, số khung RLCS5C6H0EY104704 và một cặp bửng phía trước.

Trả lại cho chị Diệp Thanh A 01 chiếc cặp da, loại của nữ có quai màu đen, trên thân có dòng chữ “XL Louis Vuitton”; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết, màu xám, phía trước bên trái có dòng chữ “Piaggio” ; 01 nón bảo hiểm, màu xanh – đen, phía sau nón có dòng chữ “Nón Sơn”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i màu đen, biển số 84C1 – 089.26, số máy JF42E0002597, số khung RLHJF4217DY002559 và 01 sổ giấy tờ, sổ sách cá nhân của chị A Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh chưa thu hồi được để trả lại cho chị A.

Riêng biển số xe 84C1- 089.26 Cơ quan chức năng đang tạm giữ chờ xử lý.

Đối với Thái Phùng T2, Phạm Ngọc Tr, Nguyễn Thành L, không biết tài sản bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Thạch Ngọc Ph, Quách Văn T1, Tuấn Đen và người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ nhân dân địa chỉ mua ma túy dùm Lợi, do bị cáo khai không rõ, quá trình xác minh không có thông tin, Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trình Quốc T3 có hành vi cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, biển số 84C1- 199.91 của bị cáo Th, do không biết tài sản bị cáo phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT – VKSTPTV - HS, ngày 19/ 6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lê Tuấn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Tuấn Th về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Th từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584,585,586 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i màu đen, biển số 84C1 – 089.26 cho chị A với số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Trường T đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy biển số xe 84C1- 089.26. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Trường T có đơn xin vắng mặt về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu.

Tại phiên tòa bị hại chị Diệp Thanh A về trách nhiệm hình sự chị yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 30.000.000 đồng

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho chị A số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Tuấn Th đã khai nhận vào ngày 13 tháng 01 năm 2019 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, biển số 84C1- 199.91 của anh Nguyễn Trường T tại khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh có giá trị là 11.000.000 đồng và ngày 24 tháng 01 năm 2019 trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i màu đen, biển số 84C1 – 089.26 của chị Diệp Thanh A tại khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh có giá trị là 24.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Tuấn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi trộm cắp của bị cáo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, trước đây bị cáo là Quân nhân tham gia nghĩa vụ quân sự, có bà nội là người có công với Cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Trường T đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh trắng, biển số 84C1 –199.91 và một cặp bửng phía trước. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Trường T không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Chị Diệp Thanh A đã nhận lại 01 chiếc cặp da, loại của nữ có quai màu đen, trên thân có dòng chữ “XL Louis Vuitton”; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết, màu xám, phía trước bên trái có dòng chữ “Piaggio” ; 01 nón bảo hiểm, màu xanh đen, phía sau có dòng chữ “Nón Sơn” và một số giấy tờ, sổ sách cá nhân đã mất chị A không yêu cầu, biển số xe 84C1-089.26 do xe đã mất không thu hồi được, nên chị cũng không yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa hôm nay chị A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i màu đen, biển số 84C1 – 089.26, số máy JF42E0002597, số khung RLHJF4217DY002559 với số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo Th cũng đồng ý tự nguyện chấp nhận bồi thường cho chị A số tiền 30.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trình Quốc T3 có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo trả số tiền cầm xe, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: biển số xe 84C1 – 089.26 do không còn giá trị sử dụng cần thiết tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Tuấn Th theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Tuấn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Tuấn Th 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy biển số xe 84C1 - 089.26 do không còn giá trị sử dụng. (*Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 26 tháng 6 năm 2019*)

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Lê Tuấn Th bồi thường cho chị Diệp Thanh A giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125i màu đen, biển số 84C1 – 089.26, số máy JF42E0002597, số khung RLHJF4217DY002559 với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba chục triệu đồng).

Đối với anh Nguyễn Trường T, anh Trình Quốc T3 không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tuấn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 06/8/2019. Riêng bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS.TPTV;
- Công an TPTV
- Các bị cáo và các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (...)

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Minh Thành – Trần Quốc Hào

Huỳnh Kim Triều

về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị chưa tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo

